

**CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ĐỘNG NHƯ'**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ĐỘNG NHƯ'

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400810362

**3. Ngày thành lập:** 01/03/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Sàng Nội, Xã Tân Quang, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0984 685 512

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                         | 4759        |
| 2.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                  | 4933        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                                      | 4649        |
| 4.  | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                | 4932        |
| 5.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                     | 2599        |
| 6.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                      | 4290        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                           | 4321        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                 | 4322        |
| 9.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                  | 4330        |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                         | 4663        |
| 11. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                | 5224        |
| 12. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                  | 4520        |
| 13. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4752        |
| 14. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                                                                                                                                                                           | 2392        |
| 15. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                             | 4390        |
| 16. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                               | 4312        |
| 17. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                          | 4311        |
| 18. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                           | 4100        |
| 19. | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                                                                                                                                                                                                      | 2391        |
| 20. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                             | 4662        |
| 21. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                     | 5210        |
| 22. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                    | 2592(Chính) |
| 23. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                       | 4210        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LA VĂN ĐỘNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29/05/1981 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121588634

Ngày cấp: 12/07/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sàng Bền, Xã Tân Quang, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Sàng Bền, Xã Tân Quang, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LA VĂN ĐỘNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/05/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121588634

Ngày cấp: 12/07/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sàng Bền, Xã Tân Quang, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Sàng Bền, Xã Tân Quang, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang